

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không

Báo cáo thường niên

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát.....	1
Quá trình hình thành và phát triển	1
2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
4. Định hướng phát triển.....	7
5. Các rủi ro.....	8
II. Tình hình hoạt động trong năm	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
2. Tổ chức và nhân sự.....	8
3. Tình hình đầu tư	12
4. Tình hình tài chính	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	14
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	15
2. Tình hình tài chính	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	16
4. Kế hoạch phát triển tương lai	19
5. Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến của kiểm toán: không có	20
IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty.....	20
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	20
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	21
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT.....	21
V. Quản trị Công ty.....	22
1. Hội đồng quản trị.....	22
2. Ban kiểm soát	26
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	26
VI. Báo cáo tài chính	26
VII. Phụ lục 01 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban TGD....	28

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- ✦ Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (Vietnam National Aviation Insurance Company).
- ✦ Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số: 49GP/KDBH ngày 23 tháng 4 năm 2008. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Bộ Tài chính cấp, đã được điều chỉnh các lần

sau:

Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh
Số 49/GPDC/KDBH ngày 11/8/2008	Thành lập chi nhánh TP. HCM
Số 49/GPDC/KDBH ngày 11/11/2008	Thành lập chi nhánh Hà Nội, Đà Nẵng, Nghệ An, Hải Phòng
Số 49/GPDC/KDBH ngày 30/6/2010	Thành lập chi nhánh Hải Dương, Sài Gòn
Số 49/GPDC/KDBH ngày 07/8/2010	Thành lập chi nhánh Tây Nguyên
Số 49/GPDC/KDBH ngày 01/11/2011	Thành lập chi nhánh Nam Hồng Hà
Số 49/GPDC/KDBH ngày 16/07/2013	Thành lập chi nhánh Thăng Long
Số 49/GPDC/KDBH ngày 07/04/2014	Thay đổi cơ cấu cổ đông
Số 49/GPDC/KDBH ngày 24/9/2015	Thay đổi cơ cấu cổ đông
Số 49/GPDC/KDBH ngày 31/12/2015	Thành lập chi nhánh Quảng Ninh

- ✦ Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng Việt Nam
- ✦ Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- ✦ Địa chỉ: Tầng 15, Toà nhà Geleximco , 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
- ✦ Điện thoại: 04 – 6276 5555
- ✦ Fax: 04 – 6276 5556
- ✦ Website: <http://www.vna-insurance.com>

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (“Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 49GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày ngày 23 tháng 4 năm 2008. Ngày đầu hoạt động, Công ty có trụ sở chính tại Tầng 16, Toà nhà Viet Tower, 198B Tây Sơn, số 1 Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội.

Với số vốn điều lệ 500 tỷ đồng, VNI là 1 trong 7 Doanh nghiệp bảo hiểm có số vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường bảo hiểm Việt Nam hiện nay. Năm 2015, đánh dấu sự thoái vốn của 3 cổ đông lớn là Tổng Công ty Hàng không Việt Nam thoái toàn bộ 20% vốn góp, Công ty Cp Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (GELEXIMCO) thoái toàn bộ 5.610.000 cổ phần; Công đoàn Tổng Công ty Hàng không thoái 8.207.357 cổ phần.

Năm 2015 là năm thứ 7 đánh dấu sự có mặt của VNI trên thị trường bảo hiểm, mặc dù hoạt động kinh doanh của VNI chịu tác động lớn của khủng hoảng kinh tế thế giới, kinh tế vĩ mô trong nước còn khó khăn và nhiều vấn đề tồn tại như tình trạng cạnh tranh không lành mạnh,

thông tin hạ phí bảo hiểm... nhưng VNI vừa củng cố, xây dựng hệ thống, vừa phát triển doanh số, xây dựng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO đồng thời vẫn tiếp tục hoàn thành để đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Với kết quả này, VNI vẫn khẳng định thương hiệu, sản phẩm và vị thế trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.

Bên cạnh đó với lợi thế có sự tham gia và hỗ trợ từ cổ đông sáng lập là các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam đã tạo cho VNI nền móng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai.

2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn

Ngành nghề kinh doanh

VNI cung cấp tất cả các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ hiện có trên thị trường gồm: bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm...VNI phục vụ mọi đối tượng khách hàng thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, bao gồm các dự án đầu tư, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hiệp hội, tổ chức và các khách hàng cá nhân.

Địa bàn kinh doanh

Hiện nay, VNI đã triển khai mở rộng hệ thống các chi nhánh và văn phòng khu vực tại nhiều tỉnh thành trên toàn quốc bao gồm Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Hải Dương, Vinh, Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Nam, Quảng Ninh, Tây Nguyên. Đồng thời, VNI cũng dự kiến sẽ triển khai các chi nhánh, văn phòng trong giai đoạn tới tại Vĩnh Phúc, Huế, Quảng Bình, Bình Định, Nha Trang, Bình Dương, Đồng Nai, Long An...

Về mạng lưới đại lý khai thác, VNI đã được triển khai rộng khắp nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trên phạm vi toàn quốc. Ngoài ra, VNI cũng đã thiết lập mạng lưới cứu hộ, giám định trải dài và rộng khắp hỗ trợ tích cực và hiệu quả cho công tác dịch vụ khách hàng, giải quyết bồi thường.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

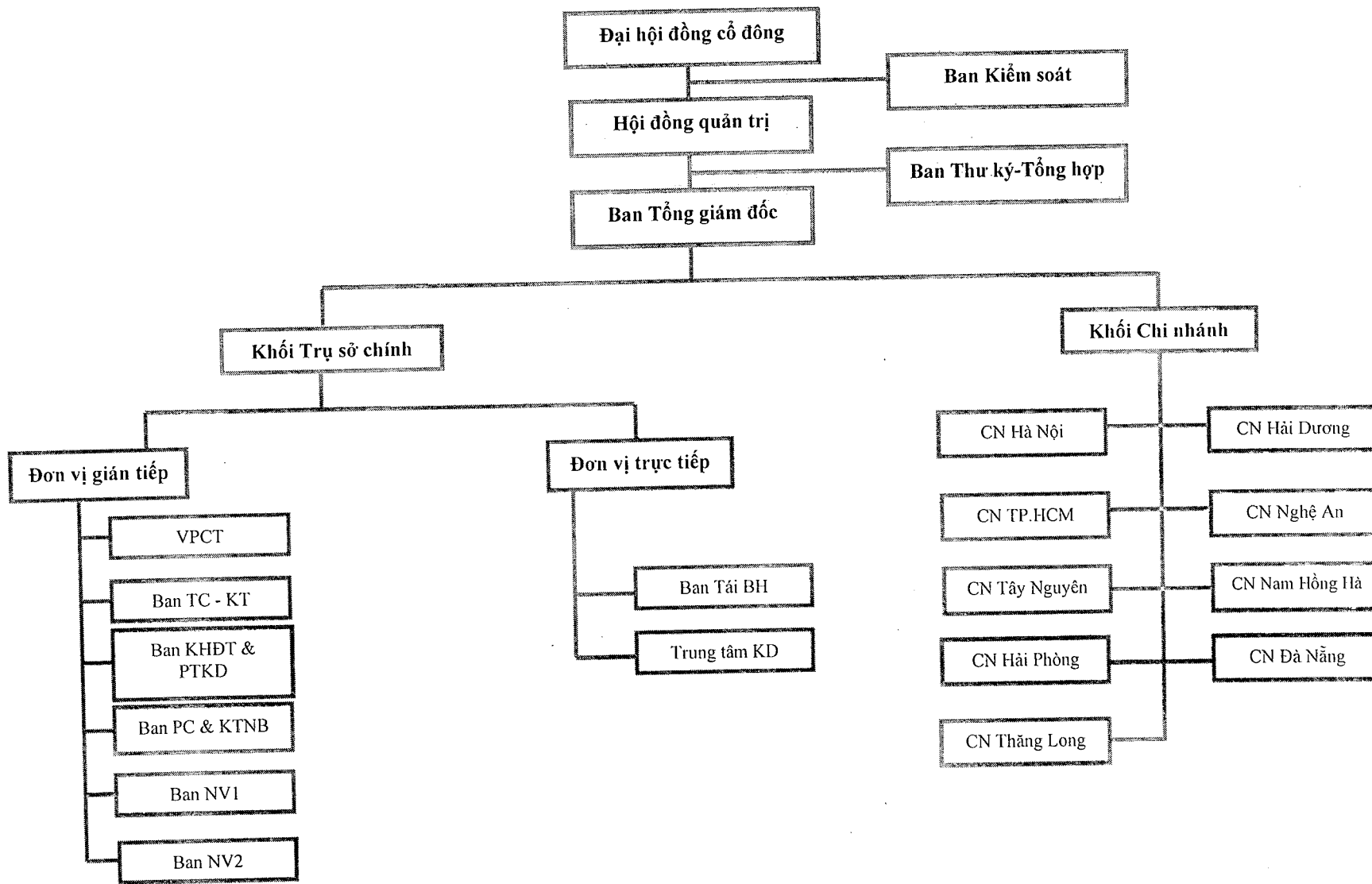
Mô hình quản trị

Hiện tại, VNI đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của VNI, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ VNI. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý.

Bộ máy quản lý

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của VNI được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm, am hiểu luật pháp Việt Nam và quốc tế, tạo ra một bộ máy phối hợp và gắn kết chặt chẽ, luôn phấn đấu hết mình để tự hoàn thiện, mang lại cho khách hàng những dịch vụ và sản phẩm chất lượng cao nhất.

Cơ cấu bộ máy quản lý của VNI như sau:



3.1.Đại Hội đồng Cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại Hội đồng Cổ đông được quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty ban hành ngày 28/06/2013.

3.2.Hội đồng Quản trị

Thành phần:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT
1	Trần Thanh Hiền	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24/11/2015
2	Trần Sỹ Tiến	Thành viên	
3	Đào Mạnh Kháng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/11/2015
4	Nguyễn Thành Quang	Phó Chủ tịch	(làm việc theo chế độ chuyên trách)
5	Sử Bùi Bảo Ngọc	Thành viên	
6	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/11/2015
7	Phạm Việt Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/11/2015
8	Lê Thị Hà Thanh	Chủ tịch	Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách)
9	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên	Bầu bổ sung ngày 24/11/2015

Quyền hạn và nhiệm vụ

Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty ban hành ngày 28/06/2013.

3.3.Ban Kiểm soát

Thành phần

S t t	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS
1	Nguyễn Thị Kim Thoa	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 24/11/2015
2	Nguyễn Thị Thiên Kim	TV	Miễn nhiệm ngày 24/11/2015
3	Hoàng Thị Thanh Hải	TV	Miễn nhiệm ngày 24/11/2015
4	Nguyễn Thị Thái Hằng	Trưởng ban	Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách)
5	Nguyễn Thị Lan Hương	TV	Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách)
6	Nguyễn Thị Thu Huyền	TV	Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách)

Quyền hạn và nhiệm vụ

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty ban hành ngày 28/06/2013.

3.4.Ban Tổng Giám đốc

Thành phần:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Anh Đức	Tổng giám đốc
2	Ông Vũ Tuấn Phan	Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/3/2015)
3	Ông Trần Trọng Dũng	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Thành	Phó Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 25/12/2015)

Ghi chú: Ngày 18/02/2016, VNI được Bộ Tài chính chấp thuận ông Trần Trọng Dũng giữ chức Tổng Giám đốc thay cho ông Nguyễn Anh Đức

Quyền hạn và nhiệm vụ:

Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty ban hành ngày 28/06/2013.

3.5. Ban Thư ký-Tổng hợp

Chức năng và nhiệm vụ:

Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch HĐQT và HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty quy định;

Xây dựng quy trình, kế hoạch kiểm toán nội bộ trình HĐQT phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ đã được HĐQT phê duyệt. Phối hợp với BKS và Ban Pháp chế KSNB Công ty trong việc thực hiện kiểm tra giám sát, đánh giá mọi mặt hoạt động của Công ty; Theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị sau kiểm tra.

3.6. Văn phòng Công ty

Chức năng và nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- ✦ Công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực;
- ✦ Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách trong toàn Công ty;
- ✦ Công tác hành chính, quản trị và văn thư lưu trữ; và
- ✦ Công tác phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và kinh doanh của Công ty.

3.7. Ban Tài chính – Kế toán

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- ✦ Công tác tài chính – kế toán của Công ty;
- ✦ Công tác đầu tư tiền gửi; và
- ✦ Công tác quản lý hóa đơn, ấn chỉ.

3.8. Ban Kế hoạch Đầu tư & Phát triển kinh doanh

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- ✦ Công tác kế hoạch kinh doanh;
- ✦ Công tác phát triển kinh doanh và mạng lưới; và
- ✦ Công tác đầu tư.

3.9. Ban Pháp chế - Kiểm tra nội bộ

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- ✦ Công tác pháp chế - kiểm soát nội bộ;
- ✦ Công tác duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008;
- ✦ Công tác thư ký, tổng hợp.

3.10. Ban Nghiệp vụ 1

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc các mặt công tác liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm tài sản kỹ thuật và bảo hiểm trách nhiệm (bao gồm cả những Hợp đồng bảo hiểm của các nghiệp vụ này có liên quan đến lĩnh vực hàng không), bảo hiểm hỗn hợp (loại trừ những sản phẩm có liên quan đến con người, xe cơ giới) trên toàn hệ thống Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) như sau:

- ✦ Công tác tổ chức khai thác và quản lý nghiệp vụ;
- ✦ Công tác quản lý rủi ro, giám định, bồi thường và thu đòi người thứ ba; và
- ✦ Công tác kiểm tra, giám sát và đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ.

3.11. Ban Nghiệp vụ 2

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc các mặt công tác liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm con người (bao gồm cả sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp liên quan đến con người) và phát triển đại lý trên toàn hệ thống Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) như sau:

- ✦ Công tác tổ chức khai thác và quản lý nghiệp vụ;
- ✦ Công tác quản lý rủi ro, giám định, bồi thường và thu đòi người thứ ba;
- ✦ Công tác quản lý, phát triển và hoàn thiện mạng lưới đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; và
- ✦ Công tác kiểm tra, giám sát và đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ.

3.12. Ban Tái bảo hiểm

Chức năng và nhiệm vụ

- ✦ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý và tổ chức thực hiện công tác Tái bảo hiểm trong toàn Công ty (không gồm nghiệp vụ bảo hiểm hàng không); và

- ✦ Kinh doanh nhận, nhượng tái bảo hiểm (không gồm nghiệp vụ bảo hiểm hàng không).

3.13. Trung tâm kinh doanh

Chức năng và nhiệm vụ

Tổ chức khai thác và tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong công tác tổ chức khai thác dịch vụ bảo hiểm (bao gồm cả nghiệp vụ bảo hiểm hàng không) đối với nhóm khách hàng lớn bao gồm:

- ✦ Nhóm khách hàng chiến lược (khách hàng có sự tham gia của cổ đông), khách hàng cùng khai thác với các công ty bảo hiểm khác;
- ✦ Khách hàng có tài sản, dự án lớn; và
- ✦ Khách hàng là doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, khách hàng khai thác qua môi giới/Bancassurance.

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu

- ✦ Trở thành vị trí Top 10 về thị phần bảo hiểm phi nhân thọ vào năm 2020;
- ✦ Công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực bảo hiểm hàng không ;
- ✦ Cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ chất lượng và chuyên nghiệp;
- ✦ Duy trì môi trường văn hóa doanh nghiệp năng động, sáng tạo;
- ✦ Mang lại giá trị thiết thực cho khách hàng, cổ đông và đội ngũ cán bộ; và
- ✦ Là đối tác tin cậy của thị trường trong nước và quốc tế.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✦ Đẩy mạnh việc phát triển mạng lưới bán lẻ, trong năm 2016 dự kiến mở thêm 10 chi nhánh tại các địa bàn trọng điểm kinh tế;
- ✦ Tập trung nâng cao năng lực quản lý, hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tập trung khai thác triệt để các khách hàng trong cổ đông;
- ✦ Tập trung khai thác các loại hình bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các loại hình bảo hiểm kém hiệu quả;
- ✦ Có lộ trình tăng vốn điều lệ thích hợp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh;
- ✦ Không ngừng hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các sản phẩm hiện có, đồng thời nghiên cứu và đưa ra thị trường các sản phẩm mới có tính khác biệt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như vị thế của VNI trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam;
- ✦ Xây dựng cơ chế giao khoán cho các đơn vị đủ sức cạnh tranh trên thị trường;
- ✦ Định hướng đẩy mạnh phát triển nghiệp vụ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm con người, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tàu thủy; cơ cấu giảm tỷ trọng nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới;
- ✦ Tiếp tục tìm kiếm cơ hội để nâng cao hiệu quả đầu tư;

- ✦ Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát hệ thống; đặc biệt kiểm soát tình hình bồi thường;
- ✦ Tiếp tục củng cố công tác tổ chức cán bộ; và
- ✦ Đăng ký quản lý hệ thống quản lý chất lượng ISO.

5. Các rủi ro

Các nhà tái bảo hiểm trên thị trường quốc tế điều chỉnh chính sách nhận tại theo hướng hạn chế, thận trọng; từ đó ảnh hưởng tới khai thác bảo hiểm gốc.

Sự biến đổi khí hậu làm gia tăng các rủi ro: bão, khô hạn, lũ lụt, lốc xoáy, sự xâm nhập của nước biển.

Các dịch vụ bảo hiểm liên quan đến tài sản nhóm 3&4 thường xuyên xảy ra tổn thất với giá trị thiệt hại lớn.

Việc cạnh tranh không lành mạnh giữa các công ty bảo hiểm phi nhân thọ dẫn đến gia tăng chi phí khai thác, mở rộng điều khoản.

Rủi ro trực lợi từ phía khách hàng tăng cao.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch năm 2015, HĐQT luôn theo dõi tình hình hoạt động Công ty, kịp thời điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận cho phù hợp với thực tế. Cụ thể thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 như sau:

Đơn vị tính: triệu VNĐ

Các chỉ tiêu cơ bản	Năm 2015		
	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
1. Tổng doanh thu phí bảo hiểm	350.168	333.524	95,24%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	55.502	48.487	87,36%
3. Chi phí quản lý	32.367	26.802	82,80%
4. Lợi nhuận sau thuế	20.086	6.265	31,19%

Tổng doanh thu phí bảo hiểm năm 2015 đạt 95,24% kế hoạch; doanh thu hoạt động tài chính đạt 87,36% so với kế hoạch do doanh thu từ hoạt động đầu tư cổ phiếu giảm mạnh cùng với sự biến động của thị trường. Lợi nhuận sau thuế đạt 31,19% so với kế hoạch do doanh thu sụt giảm từ mảng bảo hiểm hàng không; chi phí bồi thường một số nghiệp vụ tăng cao.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban Tổng Giám đốc, tóm tắt lý lịch trích ngang

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2015

Mẫu Phụ lục 4
Ban hành kèm theo 155/2015/TT-BTC
ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính)

Tổng Giám đốc – Nguyễn Anh Đức (miễn nhiệm chức TGD ngày 18/02/2016)	
Ngày sinh	29/01/1974 Nơi sinh Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	011854650 Nơi cấp Hà Nội Ngày cấp: 13/04/2006
Quê quán	Thạch Hà, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	Tập thể TTNCKH Lưu Trữ, Tổ 50 – Ngõ 92 đường Nguyễn Khánh Toàn, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	- Từ năm 2000 đến 2002: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Từ năm 1996 đến 2000: Thành viên cao cấp - Học viện tài chính và Bảo hiểm Australia & New Zealand - Từ năm 1990 đến 1994: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Bảo hiểm - Đại học Kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác	- Từ tháng 9/2013 đến 18/02/2016: TGD Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không - Từ tháng 5/2011 đến tháng 9/2013: Giám đốc Kinh doanh khu vực miền Bắc và miền Trung - Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty Việt Nam - Từ năm 2006 đến tháng 5/2011: Giám đốc Ban Bảo hiểm Cháy và Kỹ thuật - Tập đoàn Bảo Việt - Từ năm 2001 đến 2006: Phó Trưởng Ban Bảo hiểm Cháy và Kỹ thuật - Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt - Từ năm 1996 đến 2001: Chuyên viên Thẩm định Khai thác - Ban Bảo hiểm Cháy và Kỹ thuật - Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt - Từ năm 1994 đến 1996: Chuyên viên Tư vấn bảo hiểm - AON Inchinbros Insurance Broker
Chức vụ hiện tại nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có

Phó Tổng Giám đốc – Vũ Tuấn Phan (miễn nhiệm chức Phó TGD ngày 01/3/2015)	
Ngày sinh	28/07/1968
Nơi sinh	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	011287403 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 06/01/2010
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 11, Thanh Miên, phường Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác	- Từ tháng 9/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không - Từ tháng 8/1996 đến tháng 8/1998: Chuyên viên kế toán - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - VPKV miền Bắc - Từ tháng 4/1995 đến tháng 5/1996: Chuyên viên kế toán - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - Từ tháng 5/1990 đến tháng 3/1995: Kế toán viên - Công ty Tem Việt Nam - Hà Nội
Chức vụ hiện tại nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có

Phó Tổng Giám đốc – Trần Trọng Dũng (bổ nhiệm TGD ngày 28/02/2016)	
Ngày sinh	24/04/1965 Nơi sinh Thái Bình
Số CMTND/Hộ chiếu	1004444381 Nơi cấp: Quảng Ninh Ngày cấp: 23/11/2009
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Cẩm Phả, Quảng Ninh
Trình độ chuyên môn	- Từ năm 1988 đến năm 1992: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Bảo hiểm - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Từ tháng 6/1997 đến tháng 10/1997: Liên danh Học viện quốc gia Pháp và học viện Tài chính
Quá trình công tác	- Từ tháng 11/2013- 03/2015: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không - Từ năm 2007 đến tháng 10/2013: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp - Từ tháng 01/2007 đến tháng 09/2007: Phó TGD phụ trách PVI Khánh Hoà kiêm Phó TGD PVI Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí PVI - Từ năm 2005 đến 2006: Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí PVI - Từ năm 2002 đến 2005: Trưởng phòng khu vực 4 Hà Nội thuộc Trụ sở chính, kiêm đặc phái viên của TGD tại PJICO Sài Gòn, kiêm phụ trách Chi nhánh PJICO Bắc Ninh, PJICO Long An, PJICO Lào Cai - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolomex (PJICO) - Từ năm 1996 đến 2000: Cán bộ kinh doanh phụ trách bồi thường nghiệp vụ hàng hải - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng (Bảo Long) - Từ năm 1993 đến 1996: Giám định viên độc lập - Công ty Giám định Hàng hoá xuất nhập khẩu (Vinacontrol)
Chức vụ hiện tại nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có

giữ ở các tổ chức khác

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD – Nguyễn Thành Quang (bổ nhiệm ngày 25/12/2015)	
Ngày sinh	02/01/1980
Nơi sinh	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	111555768 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 06/01/2009
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 1, ngõ 4, phố Tân Đà, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	- Từ tháng 11/2014 đến nay: Thành viên HĐQT, Cty CP Bảo hiểm Hàng không - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (được bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD ngày 25/12/2015). - Từ 09/2014- nay: Tổng GD Công ty CP Đầu tư Tư vấn Tài chính Quốc tế. - Từ 2010-2013: Phó Tổng GD tài chính- Công ty CP Tập đoàn Hợp nhất Việt Nam. - Từ 2006-2010: Chủ nhiệm Kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán DTL. - Năm 2005: chuyên viên thanh toán- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín
Chức vụ hiện tại nắm giữ ở các tổ chức khác	Tổng GD Công ty CP Đầu tư Tư vấn Tài chính Quốc tế.

Kế toán trưởng – Trần Việt Quân	
Ngày sinh	15/09/1975
Nơi sinh	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	011947251 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 15/04/1996
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	220 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	- Từ tháng 02/2013 đến nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính - Điện toán - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không

Kế toán trưởng – Trần Việt Quân	
	<ul style="list-style-type: none">- Từ tháng 9/2010 đến tháng 02/2013: Trưởng Ban Thư ký Tổng hợp, đồng thời tham gia hỗ trợ thực hiện công tác lập kế hoạch và công việc liên quan đến tài chính- Từ tháng 11/2009 đến tháng 9/2010: Trưởng Ban Thư ký Tổng hợp, đồng thời tham gia hỗ trợ thực hiện công tác lập kế hoạch và công việc liên quan đến tài chính- Từ tháng 07/2008 đến tháng 11/2009: Trưởng Phòng Đầu tư, Ban Đầu tư, CTCP Bảo hiểm Hàng không- Từ tháng 06/2008 đến tháng 07/2008: Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cavico Xây dựng cầu hầm- Từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2008: Phó phòng Phụ trách Tài chính Công ty cổ phần Cavico Xây dựng cầu hầm- Từ tháng 06/2007 đến tháng 03/2008: Giám đốc Công ty cổ phần In và Phát hành sách Việt Nam- Từ tháng 06/2002 đến tháng 06/2007: Kế toán Trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính Điện toán Công ty cổ phần Xây dựng Công trình 1 (CIENCO 1)- Từ tháng 03/2002 đến tháng 06/2002: Phó phòng Tài vụ Ban Quản lý Điều hành dự án cầu Tuyên Sơn (Liên danh CIENCO 1 - CIENCO 5)- Từ tháng 08/1996 đến tháng 03/2002: Kế toán tổng hợp Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1
Chức vụ hiện tại nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có

Những thay đổi trong Ban Điều hành

- Cho thôi giữ chức vụ Phó TGD đối với ông Vũ Tuấn Phan kể từ ngày 01/3/2015;
- Bổ nhiệm ông Nguyễn Thành Quang- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng GD kể từ ngày 25/12/2015;
- Cho thôi giữ chức danh TGD và là người đại diện theo pháp luật đối với ông Nguyễn Anh Đức kể từ ngày 18/02/2016;
- Bổ nhiệm ông Trần Trọng Dụng giữ chức danh TGD và là người đại diện theo pháp luật đối với ông Nguyễn Anh Đức kể từ ngày 18/02/2016.

Số lượng cán bộ công nhân viên: 270 người

Chính sách thay đổi đối với người lao động: Ngày 06/02/2015, HĐQT đã ban hành Quyết định số 06/QĐ- HĐQT về ban hành Quy chế trả lương thay cho Quy chế lương ban hành năm 2009.

3. Tình hình đầu tư

a. Các khoản đầu tư lớn

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2015

Mẫu Phụ lục 4
Ban hành kèm theo 155/2015/TT-BTC
ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính)

✦ Doanh thu hoạt động tài chính 48,48 tỷ đồng, hoàn thành 87% kế hoạch. Doanh thu từ hoạt động đầu tư tiền gửi vượt kế hoạch 43% đạt mức 42,32 tỷ đồng.

✦ Lợi nhuận hoạt động Tài chính đạt 30,98 tỷ đồng, tương đương 70% kế hoạch.

b. Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Đơn vị tính: VNĐ	
				% tăng/giảm
1 Tổng giá trị tài sản	1.040.653.040.162	981.787.844.034		-5,65%
2 Doanh thu thuần	170.512.274.849	189.464.184.008		11,11%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh				
3 doanh bảo hiểm	22.985.313.667	6.319.042.698		-72,50%
4 Lợi nhuận khác	(1.170.326.863)	(1.913.136.823)		-63,50%
5 Lợi nhuận trước thuế	38.230.472.863	8.589.136.533		-77,76%
6 Lợi nhuận sau thuế	29.941.025.476	6.265.153.864		-79,07%

Các chỉ tiêu khác theo đặc thù ngành bảo hiểm

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Đơn vị tính: VNĐ	
				%
I. Biên khả năng thanh toán	449.572.156.081	450.788.366.648		
II. Biên khả năng thanh toán tối thiểu	50.893.703.421	47.464.201.034		
So sánh (I) và (II)				
Theo số tuyệt đối	398.678.452.661	403.324.165.613		
Theo tỷ lệ %	883%	950%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Đơn vị
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
■ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,06	2,11	Lần
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
■ Hệ số thanh toán nhanh:	1,22	1,09	Lần
TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Đơn vị
■ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,48	0,47	Lần
■ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,93	0,90	Lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
■ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	16,38	18,78	%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,17	0,03	Lần
■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,01	Lần
■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,006	Lần
■ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,13	0,033	Lần

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Tổng số cổ phần đã phát hành	:	50.000.000
Mệnh giá cổ phần	:	10.000
Loại cổ phần đang lưu hành	:	Cổ phần phổ thông
Số cổ phần tự do chuyển nhượng	:	50.000.000
Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	:	0

b. Cơ cấu cổ đông

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
■ Theo tỷ lệ sở hữu		
<i>Cổ đông lớn</i>	22.000.000	44%
<i>Cổ đông nhỏ</i>	28.000.000	56%
■ Theo hình thức sở hữu		
<i>Cổ đông tổ chức</i>	23.283.032	46,56%
<i>Cổ đông cá nhân</i>	26.716.986	53,44%
■ Theo loại hình sở hữu		
<i>Cổ phiếu Nhà nước</i>		
<i>Cổ phiếu khác</i>	50.000.000	100%
■ Theo địa lý		
<i>Cổ đông trong nước</i>	50.000.000	100%
<i>Cổ đông nước ngoài</i>	-	0%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2015, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam thoái toàn bộ phần vốn sở hữu 20% qua đấu giá ; Công đoàn Tổng Công ty Hàng không Việt Nam chuyển nhượng 8.207.357 cổ phần/ 9.000.000 cổ phần bằng hình thức giao dịch thỏa thuận; Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội chuyển nhượng toàn bộ 5.610.000 cổ phần bằng hình thức giao dịch thỏa thuận.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2015, so về mặt quy mô doanh thu bảo hiểm gốc, VNI đứng ở vị trí 20 trên 30 doanh nghiệp, nằm trong nửa dưới của thị trường. Tạm chia thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam thành 04 nhóm (Nhóm 1: doanh thu từ 2,000 tỷ trở lên; Nhóm 02: doanh thu từ 1,000 tỷ đến dưới 2,000; Nhóm 03: doanh thu từ 500 tỷ đến dưới 1,000 tỷ; Nhóm 04: doanh thu dưới 500 tỷ) thì VNI nằm trong nhóm 04 của thị trường.

Năm 2015, mặc dù VNI chỉ đạt 94% kế hoạch doanh thu và 31% kế hoạch lợi nhuận sau thuế do một số yếu tố sau:

- + Doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm hàng không đạt 100.25 tỷ đồng, hoàn thành 85% kế hoạch (Trên cơ sở hợp đồng bảo hiểm hàng không ký kết với khách hàng Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – VNA, Ban Tổng giám đốc đã trình Kế hoạch doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm Hàng không năm 2015 là 117.5 tỷ đồng và đã được Hội đồng quản trị công ty thông qua. Tuy nhiên do yêu cầu từ phía khách hàng VNA, VNI phải chia sẻ đồng bảo hiểm doanh thu hàng không cho BMI theo tỷ lệ 5% trên tổng phí của hợp đồng bảo hiểm hàng không năm 2015, tương đương mức giảm khoảng 18 tỷ đồng, do đó doanh thu nghiệp vụ này không hoàn thành kế hoạch như đã đề ra);
- + Doanh thu nhận tái bảo hiểm đạt 19.6 tỷ đồng, bằng 65% so với kế hoạch 2015 (ảnh hưởng bởi việc thoái vốn từ các cổ đông sáng lập, dẫn tới niềm tin từ các công ty bảo hiểm trên thị trường giảm sút với VNI làm cho mảng doanh thu nhận tái bảo hiểm chỉ hoàn thành ở mức thấp so với kế hoạch đề ra).
- + Do thị trường chứng khoán không thuận lợi cho nên Lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính chỉ đạt 70% kế hoạch.

Một số mặt hạn chế:

➤ Thương hiệu:

- Ngoài lĩnh vực bảo hiểm hàng không, thương hiệu của VNI ít được biết đến đối với các sản phẩm khác. Thương hiệu VNI gắn liền với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (VNA), đây là một lợi thế tốt, tuy nhiên do công tác truyền thông trong một quá trình dài chưa được chú trọng, quan tâm nhiều, dẫn tới thương hiệu còn mờ nhạt.

➤ **Sản phẩm:**

Sản phẩm của VNI nhìn chung có đủ các sản phẩm phổ thông trên thị trường, tuy nhiên sản phẩm chưa có sự khác biệt, chưa có sản phẩm đặc thù mang thương hiệu VNI. Việc tồn tại trên do công tác rà soát, phát triển sản phẩm của công ty chưa được quan tâm nhiều.

➤ **Mạng lưới:**

Mạng lưới của VNI còn rất mỏng. Hiện VNI có 01 trụ sở chính và 10 đơn vị, tuy nhiên các đơn vị phân bố không đồng đều chủ yếu tại các tỉnh phía Bắc (6 đơn vị), miền Trung – Tây Nguyên (03 đơn vị), miền Nam (01 đơn vị).

Nguyên nhân: do việc tìm kiếm nhân sự, mở rộng mạng lưới chưa thực sự quyết liệt.

=> Việc mạng lưới phân phối mỏng như trên ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng tham gia bảo hiểm, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ đối với các dịch vụ bán lẻ, là một hạn chế cho việc tiếp cận, giới thiệu, quảng bá hình ảnh của VNI, cũng như khả năng tăng trưởng đột phá doanh thu trong thời gian tới, nếu không mở rộng mạng lưới khai thác.

➤ **Kênh bán:**

VNI vẫn triển khai khai thác qua các kênh bán truyền thống (khai thác trực tiếp, đại lý, môi giới), doanh thu khai thác chủ yếu qua kênh cán bộ trực tiếp (ngoại trừ nghiệp vụ Xe cơ giới). Kênh môi giới bảo hiểm chiếm tỷ trọng rất nhỏ (khoảng 2% doanh thu BH phi hàng không). Trong năm 2015, Công ty bước đầu triển khai kênh bán online – trực tuyến (baohiemso) tuy nhiên do mới triển khai, đồng thời sản phẩm triển khai trên kênh ít, dẫn tới hiệu quả chưa như kỳ vọng.

Công ty đã thành lập tổ phát triển Kênh bancassurance và dự kiến hợp tác với Abbank để triển khai, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân, cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, đến thời điểm hiện nay chưa triển khai được.

2. ***Tình hình tài chính***

a. Tình hình tài sản: Quy mô tổng tài sản năm 2015 giảm so với năm 2014 phần lớn là do doanh thu giảm, lợi nhuận sau thuế giảm. Những nguyên nhân giảm về doanh thu, lợi nhuận đã được phân tích ở trên.

b. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả tính đến 31/12/2015 giảm về quy mô (năm 2014 là 503,95 tỷ đồng, năm 2015 là 465,94 tỷ đồng). Nhìn chung cơ cấu các khoản mục trong nợ phải trả đều giảm so với năm 2014.

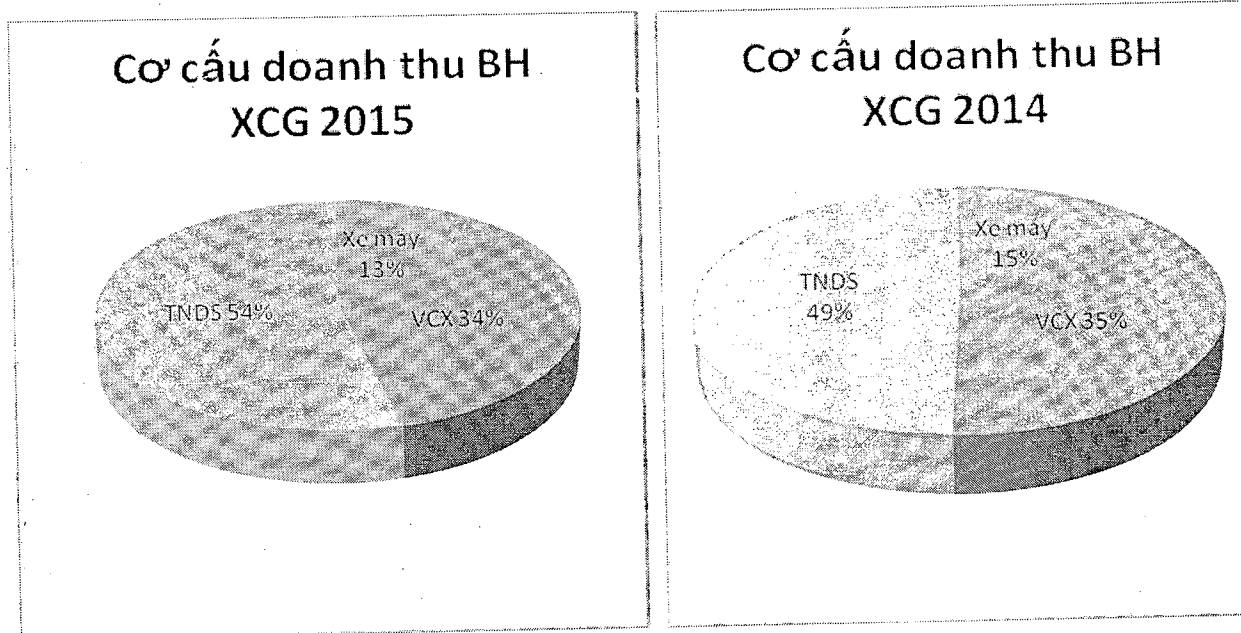
Chênh lệch tỷ giá hối đoái, lãi vay không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

➤ **Công tác định hướng khai thác:**

Kiên định với mục tiêu hiệu quả - bền vững, ngay từ đầu năm, Công ty đã định hướng cho các CN/ đơn vị kinh doanh gia tăng các nghiệp vụ có tỷ lệ bồi thường thấp, giảm các dịch vụ có tỷ lệ bồi thường cao, thể hiện:

- Đánh giá khó khăn cũng như sự giảm sút mảng bảo hiểm dự án, Công ty tập trung cơ chế chính sách, điều hành kinh doanh linh hoạt, thúc đẩy kinh doanh theo tiềm năng, thế mạnh của từng đơn vị, thể hiện: Doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm Xe cơ giới năm 2015 tăng trưởng 55% so với năm 2014, (Bảo hiểm xe máy, TNDS ô tô và bảo hiểm vật chất ô tô tăng trưởng lần lượt 31%, 71% và 47%). Trong đó, mảng bảo hiểm TNDS xe ô tô được đánh giá có hiệu quả có tỷ trọng tăng đáng kể từ mức 49% tăng lên 54% trên tổng doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm Xe cơ giới.



Công tác nghiệp vụ - thúc đẩy kinh doanh:

- Tạo cơ chế khuyến khích tăng trưởng các loại hình bảo hiểm được đánh giá rủi ro thấp;
- Ban hành cơ chế khoán bồi thường đối với bảo hiểm Xe cơ giới nhằm kiểm soát bồi thường, tạo cơ chế minh bạch, rõ ràng trong khai thác và bồi thường;
- Nắm bắt, tháo gỡ các vấn đề khó khăn, tồn tại và các kiến nghị đề xuất của các đơn vị;
- Hoàn thành việc tính phí, trình Cục quản lý giám sát – Bộ tài chính thông qua quy tắc bảo hiểm Xe cơ giới mới. Ban hành và hướng dẫn các đơn vị thực hiện Quy tắc bảo hiểm Xe cơ giới mới đã được phê duyệt;
- Ban hành các hướng dẫn khai thác các nghiệp vụ bảo hiểm: TSKT, Trách nhiệm; Hàng hải; Con người;

- Hoàn thiện toàn bộ hướng dẫn, điều khoản điều kiện, biểu mẫu một số sản phẩm bảo hiểm, trong đó tập trung vào bảo hiểm tài sản kỹ thuật, trách nhiệm và hàng hóa;

Công tác quản lý, kiểm soát bồi thường

Năm 2015, công tác kiểm soát bồi thường, đặc biệt nghiệp vụ bảo hiểm vật chất xe ô tô được VNI chú trọng. Tiếp tục triển khai áp dụng trung tâm tiếp nhận thông báo tổn thất tập trung cho thị trường Hà Nội. Riêng CN Nam Hồng Hà do địa bàn rộng nên Công ty thường xuyên đôn đốc, kiểm tra giám sát việc dự phòng bồi thường và hướng dẫn các đơn vị những vụ bồi thường trong phân cấp.

Công tác phát triển mạng lưới hệ thống – Kênh bán:

- Trong năm, một số đơn vị đã mở rộng khai thác thành công nhiều trung tâm đăng kiểm mới (đây là kênh khai thác đem lại nguồn doanh thu ổn định), đặc biệt là Chi nhánh Nam Hồng Hà. Đồng thời các điểm bán lẻ cũng được các đơn vị chú trọng mở rộng và đã đem lại hiệu quả rõ rệt (doanh thu bảo hiểm xe cơ giới thực hiện năm 2015 hoàn thành 133% kế hoạch và tăng trưởng 55% so với năm 2014).
- Tăng cường tìm kiếm đối tác để hợp tác bán hàng, mở rộng mạng lưới: Phòng cảnh sát giao thông, các showroom xe ô tô, truyền hình cáp...
- Ngoài ra, Công ty đang triển khai thí điểm kênh bán hàng mới, kênh bán lẻ bảo hiểm trực tuyến, với nhiều sự khác biệt và tiện ích cho khách hàng.
- Tìm kiếm, làm việc với một số ứng viên nhằm mở rộng mạng lưới cấp chi nhánh, VP kinh doanh, chuẩn bị cho giai đoạn tới.

➤ **Công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh, thương hiệu VNI:**

- Bước đầu triển khai một số chương trình nhằm quảng bá, giới thiệu, xây dựng hình ảnh của VNI:
- Triển khai in ấn, làm các ấn phẩm, quà tặng thiết thực nhằm giới thiệu hình ảnh của VNI cũng như hỗ trợ tái tục khách hàng.
- Triển khai đặt biển quảng cáo, giới thiệu hình ảnh VNI tại một số địa bàn;
- Truyền thông trên báo, đài và truyền thông nội bộ một số sự kiện: mở kênh bán, thăm hỏi khách hàng các vụ tổn thất lớn: Tai nạn cầu vượt Thái Hà...
- Nghiên cứu chiến lược truyền thông nhằm triển khai cho giai đoạn tới;

➤ **Công tác tài chính kế toán:**

- Ban hành lại quy định về quản lý công nợ (sửa đổi QĐ 333/BHKK và các văn bản liên quan) cho phù hợp với TT 194/TT-BTC và thực tiễn;
- Ban hành quy định mới về sử dụng hóa đơn ấn chỉ;
- Phối hợp với Kiểm toán và hoàn tất chốt số liệu Tài chính năm 2014;
- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tình hình thu chi tại các đơn vị, không để đơn vị chi vượt định mức chi phí kinh doanh, chi vượt quỹ lương của công ty;

- Thường xuyên rà soát kiểm tra công tác chi hoa hồng đại lý trong hệ thống;
- Đôn đốc, kiểm tra giám sát việc dự phòng bồi thường;
- Tiếp tục kiểm soát chặt tình hình thu-chi tại các đơn vị, đảm bảo không đơn vị nào vượt định mức chi phí trong năm 2015.
- Đẩy mạnh công tác quản lý chặt chẽ ấn chỉ để phòng ngừa chiếm dụng phí, hạn chế trực lợi BH do tình trạng mất, thất thoát ấn chỉ gây ra.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý công nợ tồn đọng, tiến hành rà soát công nợ chiếm dụng phí, công nợ cá nhân xảy ra trước đây để xử lý;

➤ **Công tác nhân sự, tiền lương:**

- Ổn định tâm lý người lao động trước tình hình thoái vốn của các cổ đông lớn;
- Tuyển dụng nhân sự các vị trí còn thiếu tại các Ban và đơn vị (như Phó Ban NV1, phó giám đốc CN Hà Nội, nhân sự phụ trách mảng đầu tư), bổ nhiệm và tái bổ nhiệm một số vị trí lãnh đạo Ban (như VPCT, Ban KHDT&PTKD, Ban Tái BH), bổ nhiệm lại nhân sự Trưởng phòng khai thác tại các chi nhánh (như CN Nghệ An, Tây Nguyên, Nam Hồng Hà...); Tuyển mới khai thác viên và điều chuyển cán bộ khai thác tốt trong nội bộ hệ thống. Ngay từ đầu năm, Công ty cũng đã tạo cơ chế cho đơn vị được chủ động tuyển dụng cán bộ khai thác nhằm đảm bảo tính chủ động và kịp thời tìm kiếm cũng như thay thế nhân sự;
- Kiện toàn nhân sự lãnh đạo tại các chi nhánh: CN HCM, CN Hà Nội và Trung tâm kinh doanh;
- Tổng hợp, thống kê nhân sự, theo dõi, đánh giá năng suất lao động nhân sự khai thác hàng tháng;
- Triển khai, đánh giá KPIs tại TSC;
- Xây dựng công cụ quản lý công việc, theo dõi từ khâu tiếp nhận, xử lý đến đánh giá kết quả thực hiện các yêu cầu từ đơn vị;
- Ban hành Quy chế trả lương và Quy chế về chức năng nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của TTKD;
- Kiểm soát việc chi trả lương hàng tháng của các đơn vị, phát hiện kịp thời những bất cập để chấn chỉnh và hỗ trợ kịp thời những đơn vị có biến động bất thường nhằm ổn định bộ máy nhân sự;
- Các chính sách phúc lợi của cán bộ được giải quyết dứt điểm, kịp thời nhằm động viên và giữ chân cán bộ như chế độ thai sản, phụ cấp, khen thưởng...

4. Kế hoạch phát triển tương lai

Tăng trưởng doanh thu phi hàng không tối thiểu 60% so với năm 2015.

Kiến toàn bộ máy tổ chức công ty, tỷ lệ nhân sự trực tiếp trong cơ cấu nhân sự đạt tối thiểu 70%; Năng suất lao động mảng doanh thu phi hàng không đạt tối thiểu 780 triệu/người/năm.

Hoàn thành việc tái cơ cấu các Chi nhánh đang gặp khó khăn: CN Hồ Chí Minh; CN Thăng Long; CN Tây Nguyên.

Tiếp tục tăng cường thâm nhập mới các Trạm Đăng kiểm trên toàn quốc để hợp tác bán bảo hiểm TNDS.

Kiểm soát chặt tình hình bồi thường, tỷ lệ bồi thường chung không vượt quá 30%. Tỷ lệ bồi thường vật chất xe cơ giới không quá 58%.

Không có đơn vị nào vượt định mức chi phí trong năm 2016.

5. Giải trình của Ban TGD đối với ý kiến của kiểm toán: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá chung: Chỉ tiêu Doanh thu và lợi nhuận sau thuế chưa đạt so với kế hoạch; tuy nhiên các chỉ tiêu chất lượng hoạt động của Công ty đã có những bước cải thiện rõ rệt.

Chỉ tiêu doanh thu năm 2015 không đạt kế hoạch do cả nguyên nhân khách quan của thị trường và chủ quan của doanh nghiệp; trong đó việc một số cổ đông lớn tiến hành thoái vốn đã ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh của VNI. Kênh phân phối của VNI không được mở rộng trong nhiều năm qua, hiện tại với 09 chi nhánh và 01 Trung tâm kinh doanh chưa thể mở rộng về quy mô khai thác. Số lượng, tỷ lệ nhân viên từ khai thác đến giám định, bồi thường nghỉ việc năm 2015 nhiều ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của các đơn vị. Bên cạnh đó, việc khai thác phần bảo hiểm hàng không giảm mạnh, trao đổi sản phẩm với bảo hiểm dầu khí gần như không có đã tác động tới tình hình kinh doanh chung tại VNI.

VNI đã tăng cường công tác quản trị nội bộ, giảm chi phí quản lý; công tác quản trị bồi thường đã có những tiến bộ đáng ghi nhận. Tỷ lệ bồi thường chung của Công ty thực hiện năm 2015 là 30.4%, trong đó bồi thường mảng bảo hiểm Phi hàng không khoảng 34.3%, ở mức thấp so với tỷ lệ bồi thường của thị trường (41%). Công tác kiểm soát, quản lý bồi thường đã được tăng cường bằng việc ban hành hàng loạt các quy định như chụp ảnh, giám định, tiếp nhận thông báo tổn thất tập trung ... Việc khai thác có chọn lọc sản phẩm bảo hiểm đã góp phần lớn làm lành mạnh hóa công tác bồi thường. Tình hình tài chính ngày càng minh bạch, các chỉ tiêu cơ bản về tài chính đều được bảo toàn và giữ vững. Việc đầu tư tiền gửi đã được HĐQT lựa chọn những

định chế tài chính hoạt động an toàn, lành mạnh; kết quả đầu tư tiền gửi không những đảm bảo được tiền gửi, mà còn duy trì khả năng sinh lời hiệu quả.

Hoạt động của Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh trong nhiều năm qua chưa đạt được như kỳ vọng tại một thành phố lớn mà dung lượng thị trường bảo hiểm phi nhân thọ còn nhiều tiềm năng khai thác. Đặc biệt, hệ thống mạng lưới tại các tỉnh phía Nam gần như không có; thương hiệu VNI tại thị trường miền Nam ít được biết đến.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

HĐQT đánh giá cao và ghi nhận sự cố gắng của tập thể Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý và toàn bộ cán bộ công nhân viên VNI. Tổng Giám đốc đã tổ chức sắp xếp nhân sự, cải tổ bộ máy tổ chức ở các đơn vị tạo điều kiện cho công tác khai thác của các cán bộ kinh doanh và giải quyết khiếu nại, bồi thường kịp thời cho khách hàng.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Về mở rộng mạng lưới: Triển khai nhanh việc mở rộng mạng lưới tại các tỉnh: Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Quảng Bình và một số địa bàn trọng điểm khác; riêng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh mở thêm 01 chi nhánh. Đồng thời, đẩy nhanh việc đi vào hoạt động những chi nhánh đã được cấp phép thành lập từ đầu năm 2016.

Về công tác nhân sự: Nhanh chóng kiện toàn mô hình tổ chức, trước hết là các Ban chức năng tại trụ sở chính. Có chính sách thu hút nhân sự chất lượng cao kể cả cơ chế thưởng cho việc giới thiệu được nhân sự theo yêu cầu của Công ty; đồng thời đưa ra cơ chế đãi ngộ với những nhân sự có đóng góp lớn cho VNI.

Về quan hệ khách hàng: duy trì, củng cố quan hệ với khách hàng trước đây là cổ đông sáng lập, khách hàng truyền thống. Xúc tiến, mở rộng quan hệ với khách hàng là cổ đông lớn, nội ngành, các Tập đoàn kinh tế.

Về phát triển sản phẩm mới: HĐQT giao Ban TGD cần nhanh chóng đưa ra một vài dòng sản phẩm mới của VNI mang tính khác biệt, có sức cạnh tranh cao trên thị trường và sẽ là sản phẩm chủ lực mang lại phần lớn doanh thu cho Công ty.

Về công tác quản trị nội bộ: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp VNI trên những giá trị cốt lõi; xác định văn hóa doanh nghiệp vừa là mục tiêu vừa là động lực trong quá trình kinh doanh. Xây dựng hình ảnh con người VNI chuyên nghiệp đối khách hàng; thân thiện, chân thành, chia sẻ với cộng sự. Xác định ưu tiên mục tiêu tăng trưởng đồng thời tăng cường công tác kiểm soát rủi ro.

Về công tác truyền thông: đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ; xây dựng lại bộ nhận diện thương hiệu VNI. Đặc biệt, cần phải xây dựng chiến lược Marketing và truyền thông nhằm tạo dựng lại thương hiệu VNI, nâng tầm vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

Trong năm 2015, HĐQT thực hiện 06 phiên họp (vào các ngày 14/01, 15/5, 30/10, 24/11, 03/12, 11/12/2015) trao đổi, xử lý các vấn đề phát sinh. Ngày 24/11/2015, ĐHĐCĐ đã tiến hành miễn nhiệm 04 TV HĐQT do các cổ đông đã tiến hành thoái vốn và rút nhân sự; đồng thời bầu bổ sung thêm 02 TV HĐQT. Tính đến ngày 31/12/2015, HĐQT VNI có 05 thành viên; trong đó có 02 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách. Các vấn đề phát sinh được HĐQT xử lý thông qua hình thức lấy văn bản hoặc qua email và xác nhận lại tại các phiên họp HĐQT:

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Trần Thanh Hiền	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24/11/2015	3/3	100%	
2	Trần Sỹ Tiến	Thành viên	Bầu ngày 19/11/2014	5/6	83,33%	Vắng mặt và có ủy quyền
3	Đào Mạnh Kháng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/11/2015	2/3	66,67%	Vắng mặt và có ủy quyền
4	Nguyễn Thành Quang	Thành viên	Bầu ngày 19/11/2014 (làm việc theo chế độ chuyên trách)	6/6	100%	
5	Sử Bùi Bảo Ngọc	Thành viên	Bầu ngày 28/6/2013	5/6	83,33%	Vắng mặt và có ủy quyền
6	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/11/2015	3/3	100%	
7	Phạm Việt Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24/11/2015	3/3	100%	
8	Lê Thị Hà Thanh	Chủ tịch	Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách)	3/3	100%	
9	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên	Bầu bổ sung ngày 24/11/2015	3/3	100%	

(Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Phụ lục 01).

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban thuộc HĐQT mà thành lập Ban Thư ký- Tổng hợp với chức năng thư ký cho HĐQT, đầu mối tổ chức các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, xin ý kiến HĐQT...

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2015, HĐQT đã họp 06 phiên toàn thể và tiến hành xin ý kiến bằng văn bản, ban hành 37 Nghị quyết, cụ thể:

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
1	01/2015/NQ-HĐQT	20/01/2015	- Báo cáo sơ bộ của TGD về KQKD năm 2014 và KHKD năm 2015; - Thông qua danh sách ngân hàng dự kiến quan hệ đầu tư tiền gửi năm 2015; - Thông qua Quy chế quản trị VNI;
2	02/2015/NQ-HĐQT	20/01/2015	Thông qua chương trình Tái bảo hiểm Hàng không năm 2015
3	03/2015/NQ-HĐQT	20/01/2015	Thông qua chương trình Tái bảo hiểm Phi Hàng không năm 2015
4	04/2015/NQ-HĐQT	30/01/2015	1 Thông qua Báo cáo KQKD năm 2014; 2. Thông qua KHKD năm 2015 3. Yêu cầu TGD triển khai nhiệm vụ kinh doanh năm 2015: - Tăng cường các biện pháp quản lý từ khâu cấp đơn, GDBT... - Trình HĐQT phương án sắp xếp Ban Hàng không, xem xét để thành bộ phận trực thuộc TTKD - Xây dựng phương án triển khai tuyển dụng bổ nhiệm trưởng/Phó Ban KHĐT & PTKD, NV1, rà soát lại lao động gián tiếp từ Hội sở đến các đơn vị - Tiếp tục thực hiện định hướng của HĐQT, BKS nêu tại NQ ngày 14.01.2015
5	05/2015/NQ-HĐQT	06/02/2015	Thông qua Quy chế trả lương VNI
6	06/2015/NQ-HĐQT	27/02/2015	1. Bổ nhiệm ông Nguyễn Duy Sơn - CMND số 18206347 giữ chức vụ giám đốc CN Nghệ An. Thời hạn bổ nhiệm: 3 năm, kể từ ngày 01/03/2015. 2. Bổ nhiệm ông Phạm Đức Tự - CMND số 090624414 giữ chức vụ Giám đốc CN Hà Nội. Thời hạn bổ nhiệm: 03 năm kể từ ngày 06/03/2015.
7	07/2015/NQ-HĐQT	27/02/2015	Thông qua việc cho thôi giữ chức vụ Phó TGD đối với ông Vũ Tuấn Phan, kể từ ngày 01.03.2015.
8	08/2015/NQ-HĐQT	27/02/2015	Thông qua Quy chế chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của Trung tâm kinh doanh sửa đổi, bổ sung thay thế chức năng, nhiệm vụ ban hành theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 26/06/2013.
9	09/2015/NQ-HĐQT	27/02/2015	Thông qua việc cho thôi giữ chức vụ Phó Ban KHĐT & PTKD đối với Ông Nguyễn Hữu Vĩnh, kể từ ngày 01/03/2015

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
10	10/2015/NQ-HĐQT	16/03/2015	1. Thông qua việc giải thể Ban Hàng không trực thuộc Trụ sở chính; 2. Điều chuyển toàn bộ nhân sự Ban Hàng không về Trung tâm kinh doanh, trực thuộc Trụ sở chính. Giao GD TTKD bố trí, sắp xếp công việc nhân sự BHK điều chuyển sang trên nguyên tắc đảm bảo 01 bộ phận làm đầu mối theo dõi, thực hiện mảng nghiệp vụ bảo hiểm hàng không.
11	11/2015/NQ-HĐQT	08/04/2015	Thông qua việc lùi thời hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2015, chậm nhất vào ngày 30/06/2015.
12	12/2015/NQ-HĐQT	27/05/2015	1. Báo cáo kiểm soát năm 2014 2. Xem xét báo cáo kết quả kinh doanh 4 tháng đầu năm 2015 3. Thông qua bổ nhiệm lại Chánh VPCT - Nguyễn Huy Thành. Thời hạn bổ nhiệm: 3 năm, kể từ ngày 4. Thông qua bổ nhiệm Phó Ban KHĐT & PTKD - Trương Quang Dũng. Thời hạn bổ nhiệm: 3 năm, kể từ ngày 01/06/2015. 5. Thông qua phương án sắp xếp và tăng lương cho một số nhân sự chủ chốt 6. Xem xét dự thảo Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2015.
13	13/2015/NQ-HĐQT	27/05/2015	Thông qua việc lùi thời hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 vào thời điểm thích hợp sau khi VNA và công đoàn VNA hoàn thành việc thoái vốn, thời hạn cụ thể do HĐQT quyết định.
14	14/2015/NQ-HĐQT	13/7/2015	Cho thôi giữ chức vụ Trưởng ban Pháp chế và KSNB đối với bà Lê Thị Thu Huyền
15	15/2015/NQ-HĐQT	16/7/2015	Thông qua thỏa thuận đồng bảo hiểm dịch vụ với Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh
16	16/2015/NQ-HĐQT	04/8/2015	Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán năm 2015
17	17/2015/NQ-HĐQT	19/9/2015	Gia hạn thời gian giữ chức danh và là người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với ông Nguyễn Anh Đức
18	18/2015/NQ-HĐQT	28/9/2015	Bổ nhiệm Giám đốc CN Tp Hồ Chí Minh
19	19/2015/NQ-HĐQT	07/10/2015	Thông qua phương án thu hồi người thứ 3 liên quan đến vụ bồi thường Công ty Hữu Đức- Tây Ninh
20	20/2015/NQ-HĐQT	07/10/2015	Thông qua mức phí xử lý tài sản đảm bảo lô trái phiếu STL

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
21	21/2015/NQ-HĐQT	07/10/2015	Thông qua phương án thu hồi người thứ 3 liên quan đến vụ bồi thường cảng Nam Hải Đình Vũ
22	22/2015/NQ-HĐQT	30/10/2015	Một số kết luận tại cuộc họp ngày 30/10/2015
23	23/2015/NQ-HĐQT	30/10/2015	Chốt danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015
24	24/2015/NQ-HĐQT	06/11/2015	Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015
25	25/2015/NQ-HĐQT	20/11/2015	Thông qua việc đề cử 02 nhân sự tham gia đề bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018
26	26/2015/NQ-HĐQT	24/11/2015	Thông qua kết quả bầu Chủ tịch HĐQT
27	27/2015/NQ-HĐQT	23/12/2015	Thông qua phương án đầu tư vào Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp
28	28/2015/NQ-HĐQT	23/12/2015	Thông qua định hướng phát triển giai đoạn 2016-2020
29	29/2015/NQ-HĐQT	23/12/2015	Cho ý kiến về chủ trương chi phí hoạt động của HĐQT
30	30/2015/NQ-HĐQT	23/12/2015	Thông qua việc chia thưởng cho HĐQT, BKS năm 2014
31	31/2015/NQ-HĐQT	23/12/2015	Thông qua việc thành lập Chi nhánh Quảng Ninh
32	32/2015/NQ-HĐQT	23/12/2015	Bầu ông Nguyễn Thành Quang giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm kiêm nhiệm Phó TGĐ
33	33/2015/NQ-HĐQT	23/12/2015	Phân công công việc của HĐQT
34	34/2015/NQ-HĐQT	24/12/2015	Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2014
35	35/2015/NQ-HĐQT	28/12/2015	Bổ nhiệm bà Lê Thị Hà Thanh kiêm giữ chức GD CN Quảng Ninh
36	36/2015/NQ-HĐQT	28/12/2015	Thông qua chương trình Tái Bảo hiểm Hàng không năm 2016
37	37/2015/NQ-HĐQT	29/12/2015	Thông qua danh sách ngân hàng dự kiến quan hệ đầu tư tiền gửi năm 2016

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có thành viên HĐQT độc lập

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Ngày 24/11/2015, ĐHĐCĐ thường niên đã họp trong đó tiến hành miễn nhiệm TV BKS đối với bà Nguyễn Thị Kim Thoa, bà Nguyễn Thị Thiên Kim do các cổ đông thoái vốn và rút nhân sự; Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hà Nội rút bà Hoàng Thị Thanh Hải thôi tham gia BKS. ĐHĐCĐ thường niên đã tiến hành bầu bổ sung TV BKS nhiệm kỳ 2013-2018 gồm: bà Nguyễn Thị Thái Hằng, bà Nguyễn Thị Lan Hương, bà Nguyễn Thị Thu Huyền. Thông tin cụ thể về BKS như sau:

S t t	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS
1	Nguyễn Thị Kim Thoa	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 24/11/2015
2	Nguyễn Thị Thiên Kim	TV	Miễn nhiệm ngày 24/11/2015
3	Hoàng Thị Thanh Hải	TV	Miễn nhiệm ngày 24/11/2015
4	Nguyễn Thị Thái Hằng	Trưởng ban	Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách)
5	Nguyễn Thị Lan Hương	TV	Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách)
6	Nguyễn Thị Thu Huyền	TV	Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách)

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Tháng 4/2015, BKS đã tiến hành công tác kiểm soát tình hình hoạt động năm 2014 với sự tham gia đầy đủ của 3 thành viên. Tháng 12/2015, Ban KS tiến hành làm việc chuyên đề về chi phí quản lý năm 2015.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

	<i>Đơn vị tính: nghìn đồng</i>	
	Năm 2014	Năm 2015
Ban Tổng giám đốc	1.535.392	1.763.090
Lương thưởng của Ban Tổng giám đốc	1.535.392	1.763.090
Hội đồng quản trị	1.217.627	1.413.200
Phụ cấp, thù lao	1.217.627	1.288.732

b. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

c. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: VNI đảm bảo thực hiện đúng các quy định về pháp luật kinh doanh bảo hiểm, các quy định của Bộ Tài chính về quản trị công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2015

Mẫu Phụ lục 4
Ban hành kèm theo 155/2015/TT-BTC
ngày 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính)

Tờn văn Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty Deloitte Việt Nam được đăng tải tại website:

<http://vna-insurance.com/vi/n/bao-cao-tai-chinh-nam-2015>

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2016

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Trần Trọng Dũng

VII. Phụ lục 01 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban TGD

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TKCK	Chức vụ tại VNI	Chứng minh thư nhân dân/ Đăng ký kinh doanh			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Lê Thị Hà Thanh		Chủ tịch HĐQT	010969717	28/4/2005	Hà Nội	5.000	0.01%		
2	Nguyễn Thành Quang		TV HĐQT	111555768	06/01/2009	Hà Nội	460.000	0,92%		
3	Nguyễn Văn Hòa		TV HĐQT	030088000040	29/7/2014	Hà Nội				
4	Sử Bùi Bảo Ngọc		TV HĐQT	011634950	13/06/2006	Hà Nội	26.000	0,052%		
5	Trần Sỹ Tiến		TV HĐQT	011879768	15/07/2008	Hà Nội	2.363.636	4,72%		
6	Nguyễn Thị Thái Hằng		Trưởng BKS	012354291	25/01/2007	Hà Nội				
7	Nguyễn Thị Lan Hương		TV BKS	012481881	30/10/2001	Hà Nội				
8	Nguyễn Thị Thu Huyền		TV BKS	001183001009	19/9/2013	Hà Nội				
9	Nguyễn Anh Đức		TGD	011854650	13/04/2006	Hà Nội				
10	Trần Trọng Dũng		Phó TGD	100444381	23/11/2009	Quảng Ninh				
11	Trần Việt Quân		KTT	011947251	15/04/1999	Hà Nội				